

THÔNG BÁO

**Về việc công khai Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của
UBND thành phố Sông Công**

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II);

UBND xã Tân Quang thông báo công khai Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Sông Công, cụ thể như sau:

1. Công khai Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II);

(Có Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 kèm theo)

2. Niêm yết Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Sông Công tại trụ sở UBND xã.

3. Các Trưởng xóm trên địa bàn xã niêm yết công khai Quyết định tại nhà văn hóa của xóm và thông tin rộng rãi đến nhân dân để nhân dân biết và thực hiện.

4. Thời gian niêm yết: Trong thời gian thực hiện dự án Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II).

5. Đăng tải Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Sông Công trên Trang thông tin điện tử của xã./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND xã;
 - Các xóm trên địa bàn;
 - Lưu: VP;ĐC.
- Nunt

CHỦ TỊCH



Ngô Tiến Minh

Số: 2473/QĐ-UBND

Sông Công, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang
(Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng
mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 03/7/2024 của HĐND thành phố Sông Công về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố tại Tờ trình số 859/TTr-QLDA ngày 11/12/2024 và Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi số 110/BC-QLĐT ngày 10/12/2024 của phòng Quản lý đô thị thành phố.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố Sông Công.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu xây dựng: Xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư để bố trí tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi thực hiện dự án nhằm sớm ổn định đời sống cho nhân dân, đồng thời góp phần phát triển hạ tầng khu vực, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế.

4.2. Quy mô xây dựng: Đầu tư xây dựng Dự án Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II) có diện tích khoảng 2,26 ha bao gồm các hạng mục chính sau:

4.2.1. San nền:

- Cao độ khống chế san nền phù hợp quy hoạch chi tiết được duyệt và với cốt nền của các khu vực hiện có đã ổn định, đảm bảo khớp nối đồng bộ giữa khu vực mới và khu vực hiện hữu. Hướng dốc san nền của dự án dốc về phía Tây Bắc.

+ Cao độ san nền cao nhất: +24,70 m

+ Cao độ nền thấp nhất : +23,20 m

- Tại những đoạn ranh giới dự án có chênh cao giữa cốt thiết kế và cốt tự nhiên thiết kế tường chắn xây đá hộc VXM M75, đệm móng BTXM M150 dày 10cm, giằng đỡ BTCT M200, bố trí ống thoát nước thân kè. Chiều cao tường kè theo trắc dọc từng vị trí.

4.2.2. Đường giao thông

- Hệ thống giao thông được thiết kế theo quy hoạch gồm 02 tuyến, mặt cắt như sau:

+ Tuyến 1: Bề rộng nền đường là 16,5m, trong đó lòng đường 7,5m; hè đường 4,5m x 2 = 9,0 m;

+Tuyến 2: Làm mới phần vỉa hè trong ranh giới dự án, bề rộng vỉa hè là B=4,5m; chiều dài tuyến thi công mới vỉa hè khoảng 179m.

- Kết cấu nền, mặt đường như sau:

+ Lớp mặt BTN chặt C19 dày 7cm.

+ Lớp nhựa thấm bám theo định mức 1kg/m².

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15 cm.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 35 cm.

+ Lớp đất đầm chặt K98 dày 40cm.

+ Lớp đất đầm chặt K95.

+ Độ dốc ngang mặt đường 2%; dốc ngang vỉa hè: 1,5%.

- Dự án thiết kế hoàn trả 2 tuyến đường dân sinh, tuyến 1 có chiều dài khoảng 25m, tuyến 2 có chiều dài khoảng 115m, kết cấu như sau:

+ Mặt cắt đường có bề rộng 7,0m

- + Lớp mặt bê tông xi măng M200 dày 20 cm.
- + Lớp giấy dầu.
- + Lớp cát đệm dày 5cm.
- Via hè:
 - + Bó vỉa: Sử dụng viên bó vỉa vát loại 1 kích thước (100x35x18)cm dùng trong đoạn thẳng, loại 2 kích thước (50x35x18)cm dùng trong đoạn cong; viên bó vỉa bằng BTXM M250 bên dưới là lớp móng BTXM-M150 dày 10cm.
 - + Tấm đón nước: Cấu tạo BTXM M250 kích thước (500x300x50)mm.
 - + Bó gáy hè: Xây gạch kích thước (11x21)cm trên lớp đệm VXM M75.
- Thiết kế tổ chức giao thông: Bố trí hệ thống biển báo giao thông, vạch sơn trên các tuyến đường theo đúng điều lệ báo hiệu đường bộ quy chuẩn QCVN 41/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

4.2.3. Cấp nước và PCCC

- Nguồn cấp nước: đầu nối từ đường ống D200 chạy dọc Quốc lộ 3 cấp vào dự án, đường ống đi dọc theo tuyến đường hiện trạng. Tổng lượng nước sạch cần thiết của dự án $Q=80,38\text{m}^3/\text{ngđ}$.

- Đường ống phân phối được dùng ống nhựa HDPE D110 - PN10, đoạn qua đường đặt trong ống lồng bằng ống thép D200mm, đường ống dịch vụ dùng ống nhựa HDPE D50-PN10 đoạn qua đường đặt trong ống lồng bằng thép D100mm; Tuyến ống cấp nước đi dưới vỉa hè, giáp chỉ giới xây dựng, chiều cao từ cao độ hè hoàn thiện đến đỉnh ống $>0,7\text{m}$.

- Giải pháp PCCC: Trên các tuyến ống phân phối có đường kính $\Phi \geq 110\text{mm}$ thiết kế các trụ cứu hỏa, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 120m đến 150m. Các trụ đặt ở ngã 3, ngã 4 thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước. Hệ thống cấp nước PCCC phải được Phòng Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ, Công an tỉnh Thái Nguyên thẩm duyệt theo quy định khi triển khai các bước thiết kế tiếp theo và trước khi xây dựng.

4.2.4. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa tự chảy, độc lập với thoát nước thải. Hệ thống thoát nước mưa gồm tuyến cống tròn BTCT đường kính D600 đi dưới lòng đường, nước mưa thu từ các ga thu nước trực tiếp 2 bên vỉa vào hố thu, chảy về cống D600 bằng cống D300. Trên tuyến D600 bố trí các hố ga thăm xây gạch, trung bình 30-35m/ga, gồm. Toàn bộ nước mưa từ các tuyến cống được xả ra điểm xả vị trí phía Đông Bắc dự án qua cống hộp B1200.

+ Cấu tạo hố ga thu: Đáy đỡ BTCT M200 đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Thành xây gạch M75 VXM M75. Trát trong VXM M75 dày 2cm. Giăng cổ hố thu bằng BTCT M250 trên đây bằng tấm gang đúc sẵn.

+ Cấu tạo hố ga thu kết hợp ga thăm: Đáy, thành và giăng cổ ga bằng BTCT M250, trên đây bằng tấm gang đúc sẵn.

- Đối với tuyến đường hoàn trả 02 bố trí hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến xây gạch không nung, khẩu độ B400, B800, đầu nổi và hệ thống cống D1500 của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II do Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên làm chủ đầu tư.

- Mương hoàn trả: Xây mới mương thoát kỹ thuật B400 và B800 phía Nam hoàn trả thoát nước khu vực gom vào cống hộp BTCT B1200 rồi đầu nổi vào hệ thống cống D1500 của khu dân cư hiện có. Mương hoàn trả đáy đổ BTXM M150 dày 15cm, thành xây gạch, mũ mố và tấm đan bằng BTCT M250.

4.2.5. Thoát nước thải

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải từ các hộ gia đình, các công trình được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào các hố ga thu, sau đó chảy vào cống thoát nước thải dẫn về hố ga chuyển bậc của dự án. Bố trí 01 hố ga chuyển bậc nước thải để bơm nước thải sang hố ga nằm ngoài ranh giới dự án, chảy về trạm xử lý nước thải công suất 500m³/ng.đ nằm tại phía Nam của khu đất Quy hoạch chi tiết mở rộng khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công II, xã Tân Quang, thành phố Sông Công (19,8ha).

- Các tuyến cống thoát nước thải dùng cống BTCT D400 chôn dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường. Bố trí các hố ga trên tuyến cống với khoảng cách trung bình 20m- 40m tại các vị trí giao cắt, chuyển hướng ... Hố ga xây gạch, mũ mố và tấm đan bằng BTCT M250, đáy đổ BTXM M200 dày 15cm đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

4.2.6. Cây xanh bóng mát, cây xanh cảnh quan

- Thiết kế trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường; mỗi hố cách nhau trung bình 8m-10m; kích thước hố trồng cây 1,4x1,4(m); Bó bồn cây bằng viên BTXM đúc sẵn kích thước (15x10x140)cm.

- Các ô đất cây xanh cảnh quan gồm các ô cây xanh X8, diện tích 2.692m²; X9, diện tích 904m²; X10, diện tích 462m²; X11, diện tích 446m²; thiết kế kết hợp sân chơi đổ BTXM. Bó bồn cây xây gạch VXM M75, đệm cát dày 5cm, đỉnh và mặt bên ốp đá Granite màu đen.

- Cây xanh lựa chọn trồng toàn bộ là cây Bằng Lăng hoặc cây trồng đô thị khác; theo quy định cây trồng có đường kính 10cm, H>3m.

4.2.7. Thông tin liên lạc

Thiết kế hệ thống hạ tầng thông tin bao gồm hệ thống ống luồn cáp và bể cáp và ga đầu cáp Ganivo. Ống luồn cáp phân phối bằng ống nhựa PVC-D110, ống luồn cáp dịch vụ vào nhà dân bằng ống HDPE D40/30.

4.2.8. Cấp điện, chiếu sáng

a) Phần đường dây trung thế cấp nguồn cho các trạm biến áp:

Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV có chiều dài 190m với các giải pháp thiết kế như sau:

- Nguồn cấp: Đường dây trung thế 22kV nhánh rẽ TĐC khu Sông Công 2 – ĐDK 473 E6.5.

- Điểm đầu: Tại vị trí cột DCL 01 NR TĐC khu Sông Công 2.

- Điểm cuối: Trạm biến áp 250kVA -22/0,4kV mới xây dựng.

- Giải pháp đấu nối: Tại cột điểm đầu lắp đặt 01 bộ cầu dao cách ly loại chém ngang 22kV-630A, 01 bộ chống sét van 22kV, xà đỡ lèo, xà cầu dao, xà chống sét van, sàn thao tác, thang trèo, cách điện đứng RE22kV.

- Dây dẫn: Sử dụng cáp đồng đi ngầm ba pha Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-12.7/22 (24)kV-3x50mm², cáp được luồn trong ống nhựa HDPE 105/80 đặt trong hào cáp ngầm dưới nền đất, các đoạn cáp qua đường được luồn trong ống thép D219x3,96 mm để bảo vệ cáp chống tác động cơ học ảnh hưởng đến cáp; bố trí hố ga tại các điểm rẽ góc hoặc qua đường.

- Kiểu đường dây đi ngầm.

b) Phần trạm biến áp:

Xây dựng trạm Trụ thép hợp bộ đặt trong khuôn viên đất của dự án. Sử dụng máy biến áp 3 pha có công suất 250kVA. Trạm được đặt trên móng bê tông cốt thép M200#.

c) Cấp điện sinh hoạt 0.4kV:

- Hệ thống đường cáp 0,4kV được cấp nguồn từ TBA cấp đến các tủ điện khu dân cư được tổ chức theo sơ đồ hình tia, sử dụng cáp lõi đồng đi ngầm trong hào cáp. Cáp sử dụng là cáp đồng Cu/XLPE/DSTA/PVC-0,6/1kV tiết diện 4x95mm², cáp được luồn trong ống HDPE, các đoạn qua đường có ống lồng bằng thép.

- Tủ công tơ đặt trên hành lang vỉa hè cao hơn cos hè hoàn thiện (0,3-0,5)m được ốp gạch thẻ trang trí. Tủ điện lắp đặt các thiết bị đóng cắt, đo đếm, tiếp địa theo quy cách. Tủ đặt bệ trên bê móng, mỗi tủ chứa 6-10 công tơ, móng tủ điện đúc bằng BTXM M200#. Tất cả các tủ công tơ đều bố trí tiếp địa an toàn, cọc tiếp địa sử dụng cọc thép L63x63x6 dài 2,0 m và dây nối hệ thống cọc tiếp địa bằng thép dẹt 40x4; râu nối lên tiếp đất vỏ tủ sử dụng thép Φ12, nối vào tủ bằng cờ tiếp địa, toàn bộ phần nối trên mặt đất phải được mạ kẽm nhúng nóng.

d) Chiếu sáng:

- Lắp đặt 01 tủ điều khiển hệ thống chiếu sáng trọn bộ đặt trên vỉa hè khu dân cư. Tủ được đặt trên móng làm bằng BTXM M200# bố trí tiếp địa an toàn.

- Hệ thống đèn chiếu sáng dùng loại đèn LED 120W; Cột thép bát giác rời cần 8m (thân cột cao 6m, cần đèn đơn cao 2m, độ vươn xa 1,5m).

- Móng cột đèn: Lóp bê tông lót M100#, bê tông đúc móng M150#, 04 bu lông đúc liền móng. Mỗi móng đóng 1 cọc tiếp địa L63x63x6 dài 1,5m, dây nối tiếp địa lên chân cột bằng dây thép D10 mạ kẽm nhúng nóng, nối vào cột bằng cờ tiếp địa, nối với dây trung tính bằng dây đồng mềm bọc PVC, phần thép đi nổi trên mặt đất phải được mạ kẽm nhúng nóng.

- Cấp nguồn cấp cho tuyến cột chiếu sáng: Sử dụng cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV 4x10, 4x16 mm² luồn trong ống nhựa HDPE đi ngầm trong hào cáp, các đoạn qua đường luồn trong ống thép bảo vệ, dây nối từ bảng điện cửa cột lên đèn sử dụng dây Cu/PVC/PVC 3x1,5mm² (02 sợi cấp nguồn, 01 sợi dây nối tiếp địa từ đèn đến vị trí đấu nối tiếp địa tại cửa cột).

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc TAC.

6. Nhà thầu phụ lập thiết kế cơ sở hạng mục Cấp điện, chiếu sáng: Công ty TNHH Đại học kỹ thuật Công nghiệp.

7. Nhà thầu thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên.

8. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

8.1. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

8.2. Diện tích đất sử dụng: Khoảng 2,26ha.

9. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Cấp, loại công trình:

+ Công trình giao thông: cấp IV;

+ Công trình hạ tầng kỹ thuật: Cấp III (Thoát nước mưa: cấp IV; Thoát nước thải: cấp III; cấp nước: cấp IV).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế: không nhỏ hơn 50 năm.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

10.1. Số bước thiết kế: thiết kế 02 bước.

10.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chính được lựa chọn.

* Các Quy chuẩn áp dụng:

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng;

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng;

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và Quy chuẩn bổ sung;

- QCVN 41:2019/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

* Các Tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế; TCVN 4054 - 2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô; TCCS 38: 2022/TCĐBVN Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCXDVN 13606-2023: Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế; TCVN 3989:2012 về Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công; TCVN 7957-2023 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế; TCVN 9113-2012 Ống cống bê tông cốt thép thoát nước;

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 4447-2012 Công tác đất trong xây dựng - Quy trình thi công và nghiệm thu; TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9257:2012 Về quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

Và các tiêu chuẩn chuyên ngành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư: 33.812.000.000 đồng. (Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, tám trăm mười hai triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 14.486.729.842 đồng.
- Chi phí thiết bị	: 529.760.000 đồng.
- Chi phí QLDA	: 374.047.111 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD	: 1.253.123.697 đồng.
- Chi phí khác	: 521.033.617 đồng.
- Chi phí dự phòng	: 1.543.828.508 đồng.
- Chi phí BT GPMB (tạm tính)	: 15.103.477.225 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách thành phố.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước đầu tư xây dựng công trình

theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng và các nội dung đã ghi trong Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố, Thủ trưởng các phòng Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố, Chủ tịch UBND xã Tân Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND TP;
 - Chủ tịch, các PCT thành phố;
 - Như Điều 3;
 - Lưu VT.
- hungtq.08b *ht*

CHỦ TỊCH *ht*



Vũ Duy Nghĩa